

**DANH SÁCH THÍ SINH**  
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 45 (phút)

Tổng số thí sinh: 579

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	501	CT090101	Bùi Phúc	An	8	8	8	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
2	188	AT210301	Chu Văn Trường	An	8	9	8,3	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
3	100	DT080201	Đỗ Quốc	An	7,5	9,5	8,1	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
4	101	CT090301	Hoàng Lê Bảo	An	7	8	7,3	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
5	469	AT210501	Lê Thành	An	7,5	8	7,7	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
6	308	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	6	8	6,6	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
7	502	AT210101	Nguyễn Đức	An	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
8	132	AT210201	Nguyễn Trường	An	9	10	9,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
9	252	CT090201	Tăng Hải	An	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
10	189	CT090202	Trịnh Quang	An	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
11	309	AT210401	Vũ Văn	An	8,5	10	9	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
12	133	CT090204	An Quốc	Anh	7	10	7,9	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
13	340	DT080302	Bùi Tuấn	Anh	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
14	310	AT210104	Đàm Duy	Anh	8	8	8	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
15	503	AT210404	Đình Tuấn	Anh	8,5	8	8,4	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
16	422	CT090205	Đoàn Đức	Anh	7,5	9	8	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
17	105	DT080303	Đỗ Hoàng	Anh	9,5	9	9,4	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
18	423	DT080102	Đỗ Việt	Anh	7	8	7,3	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
19	190	AT210202	Hà Ngọc	Anh	8	10	8,6	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
20	504	CT090104	Hoàng Phương	Anh	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
21	102	CT090105	Hoàng Tuấn	Anh	7	9	7,6	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
22	341	AT210405	Lê Đức	Anh	10	10	10	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
23	424	AT210504	Lê Đức	Anh	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
24	103	CT090302	Lê Hoàng	Anh	9	9	9	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
25	191	CT090106	Lê Nhật	Anh	7	9	7,6	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
26	470	CT090102	Lê Thế	Anh	7	8	7,3	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
27	220	AT210502	Lê Việt Phương	Anh	6,5	8	7	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
28	253	CT090304	Ngô Duy	Anh	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
29	311	AT210102	Ngô Thân Ngọc	Anh	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
30	471	AT210205	Nguyễn Đức	Anh	8	10	8,6	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
31	104	CT090203	Nguyễn Đức	Anh	6,5	9	7,3	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
32	390	AT210203	Nguyễn Thế	Anh	8	8	8	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
33		<b>AT210303</b>	<b>Nông Đức</b>	<b>Anh</b>	<b>-100</b>	<b>-100</b>	<b>-100</b>	<b>1</b>				<b>Cấm thi</b>
34	254	AT210302	Phạm Hải	Anh	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
35	551	CT090103	Phạm Thế	Anh	7	9	7,6	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
36	342	DT080202	Phạm Thị Nguyệt	Anh	8	9,5	8,5	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
37	134	CT090303	Phạm Thị Quỳnh	Anh	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
38	630	AT210402	Phùng Nhật	Anh	8,5	10	9	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
39	552	CT090305	Thái Việt	Anh	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
40	472	AT210304	Tô Duy	Anh	7	8	7,3	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
41	553	AT210103	Trần Bá	Anh	9	9	9	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
42	505	AT210204	Trần Hoàng	Anh	8	10	8,6	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
43	425	AT210503	Trịnh Quang Tuấn	Anh	6	5	5,7	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
44	343	AT210403	Trương Quốc	Anh	8,5	10	9	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
45	554	AT210305	Võ Tuấn	Anh	5	8	5,9	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
46	135	DT080301	Vũ Quốc	Anh	9	9	9	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
47	631	AT210505	Bùi Xuân	Ba	7,5	7	7,4	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
48	632	DT080203	Lê Gia	Bách	7	8,5	7,5	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
49	473	DT080304	Nguyễn Ngọc	Bách	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
50	221	DT080104	Tô Hoàng	Bách	7	8	7,3	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
51	255	AT210306	Đỗ Quốc	Bảo	5	7	5,6	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
52	136	AT210207	Lục Tuấn	Bảo	8	10	8,6	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
53	192	DT080105	Nguyễn Trọng Quân	Bảo	7	9	7,6	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
54	312	CT090107	Phạm Nguyễn Quốc	Bảo	7	7	7	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
55	222	AT210206	Hà Xuân	Bắc	7,5	5	6,8	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
56	426	DT080103	Phạm Văn	Bắc	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
57	583	AT210105	Trần Phương	Bắc	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	584	AT210307	Dương Đức	Bình	6	7	6,3	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
59	585	DT080106	Lê Tiên	Bình	6	8	6,6	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
60	106	AT210406	Nguyễn Đức	Bình	7	8	7,3	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
61	506	DT080204	Trịnh Thanh	Bình	5	9	6,2	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
62	344	DT080205	Cao Sơn	Cảnh	7,5	8,5	7,8	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
63		AT210407	Lê Quỳnh	Chi	-100	-100	-100	1				Cấm thi
64		DT080305	Hoàng Mạnh	Chiến	8	7	7,7	1				Nợ HP
65	427	AT210506	Kiều Minh	Chiến	7,5	8	7,7	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
66	137	AT210507	Nguyễn Khắc	Chiến	7	10	7,9	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
67	555	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	7	8,5	7,5	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
68	586	AT210106	Nguyễn Trung	Chiến	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
69	507	CT090206	Trần Ngọc	Chiêu	8	8	8	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
70	256	DT080306	Đình Đức	Chính	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
71	345	CT090207	Vũ Đức	Chính	8	8	8	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
72	223	CT090306	Vũ Quang	Chính	8,5	8,5	8,5	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
73	257	DT080307	Đình Thành	Chung	9	9	9	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
74	474	DT080308	Đặng Nguyễn	Chương	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
75	428	CT090108	Hoàng Minh	Công	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
76	391	CT090307	Nguyễn Doãn Thành	Công	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
77	587	CT090208	Hoàng Mạnh	Cường	8	10	8,6	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
78	107	DT080207	Lê Việt	Cường	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
79	633	CT090109	Lò Mạnh	Cường	7	9	7,6	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
80	634	DT080108	Nguyễn Mạnh	Cường	7	8	7,3	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
81	635	AT210108	Phạm Ngọc	Cường	7	8	7,3	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
82	258	DT080309	Trần Quốc	Cường	8,5	8,5	8,5	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
83	636	AT210107	Vũ Mạnh	Cường	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
84	429	AT210508	Trần Phúc	Diện	7	10	7,9	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
85	138	AT210509	Đoàn Kim Ngọc	Diệp	7	10	7,9	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
86	431	AT210114	Dương Mạnh	Dũng	7,5	9	8	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
87	139	CT090308	Đặng Thùy	Dung	9,5	9	9,4	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
88	508	CT090315	Đỗ Mạnh Hùng	Dũng	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
89	346	AT210314	Lê Tiên	Dũng	7	8	7,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
90	588	DT080214	Mai Trí	Dũng	9	9	9	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
91	392	CT090314	Ngô Văn	Dũng	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
92	347	AT210313	Nguyễn Duy Anh	Dũng	7	8	7,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
93	140	AT210413	Nguyễn Mạnh	Dũng	8	10	8,6	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
94	393	AT210513	Nguyễn Tiến	Dũng	7	8	7,3	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
95	394	AT210214	Nguyễn Việt	Dũng	8	10	8,6	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
96	141	AT210414	Phạm Quang	Dũng	7	10	7,9	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
97	589	AT210514	Phạm Văn	Dũng	4,5	5	4,7	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
98	108	CT090116	Phạm Vũ	Dũng	6	8	6,6	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
99	590	DT080110	Trần Hoàng	Dũng	6	8	6,6	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
100	430	CT090214	Trần Thị Vân	Dung	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
101	142	DT080213	Trương Anh	Dũng	8	9	8,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
102	109	AT210318	Dương Quang	Duy	5	8	5,9	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
103	259	AT210416	Đào Hải	Duy	8,5	10	9	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
104	509	AT210316	Đặng Khánh	Duy	6	8	6,6	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
105	432	AT210415	Đặng Thanh	Duy	7	10	7,9	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
106	193	CT090216	Hoàng	Duy	9	8	8,7	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
107	194	AT210317	Lê Nhật	Duy	7	8	7,3	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
108	348	AT210515	Nguyễn Đạo Khánh	Duy	7	9	7,6	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
109	260	DT080317	Nguyễn Huy Quang	Duy	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
110	637	AT210116	Nguyễn Nhật	Duy	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
111	591	AT210217	Nguyễn Nhật	Duy	7,5	9	8	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
112	110	DT080217	Nguyễn Vũ	Duy	8	9,5	8,5	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
113	349	CT090316	Phạm Đức	Duy	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
114	638	DT080114	Phạm Tiến	Duy	6	7	6,3	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
115	475	DT080216	Phạm Xuân	Duy	7,5	9,5	8,1	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
116	350	AT210516	Tạ Đình Hoàng	Duy	6,5	8	7	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
117	224	DT080113	Trần Nhật	Duy	7	9	7,6	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
118	351	AT210117	Võ Văn	Duy	7	8	7,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
119	639	CT070116	Bùi Quang	Dương	4,5	5	4,7	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
120	352	DT080315	Đình Tùng	Dương	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
121	476	CT090117	Hoàng Văn	Dương	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
122	353	DT080111	Nguyễn Đăng	Dương	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
123	195	AT210115	Nguyễn Thái	Dương	9	9	9	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
124	395	AT210215	Nguyễn Trần Đăng	Dương	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	433	DT080112	Nguyễn Tùng	Dương	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
126	556	CT090215	Nguyễn Xuân	Dương	7	8	7,3	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
127	640	AT210216	Phạm Đăng	Dương	6	9	6,9	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
128	313	DT080215	Phan Ngọc	Dương	9	9,5	9,2	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
129	143	AT210315	Trần Nhật	Dương	6	8	6,6	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
130	144	DT080316	Trần Thái	Dương	8	9	8,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
131	641	AT210208	Tạ Liên	Đài	6	9	6,9	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
132	111	DT080208	Trần Đức	Đài	7	9,5	7,8	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
133	314	AT210209	Trần Hữu	Đài	6	9	6,9	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
134	396	DT080210	Bùi Tiến	Đạt	7,5	9	8	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
135	315	CT090210	Đặng Lê Quang	Đạt	7,5	7	7,4	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
136	145	CT090111	Đỗ Như	Đạt	8	9	8,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
137	196	DT080211	Đỗ Tiến	Đạt	8	9,5	8,5	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
138	510	AT210408	Lăng Thành	Đạt	7	10	7,9	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
139	557	CT090312	Lê Mạnh	Đạt	9	8	8,7	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
140	511	CT090112	Lê Xuân	Đạt	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
141	558	AT210310	Nguyễn Việt	Đạt	6	9	6,9	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
142	261	AT210309	Nông Đức	Đạt	7	8	7,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
143	559	AT210410	Phạm Tuấn	Đạt	8	10	8,6	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
144	397	DT080109	Phạm Văn	Đạt	7	9	7,6	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
145	592	CT090211	Trần Tiến	Đạt	7,5	8	7,7	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
146	225	CT090311	Trịnh Đức	Đạt	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
147	316	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	9	9	9	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
148	262	AT210409	Vũ Mạch Tuấn	Đạt	7	10	7,9	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
149	593	AT210308	Lê Hải	Đặng	6	7	6,3	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
150	642	AT210210	Nguyễn Hải	Đặng	6	9	6,9	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
151	434	CT090310	Trần Hải	Đặng	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
152		CT090209	Triệu Hải	Đặng	-25	-25	-25	1				Cấm thi
153	263	DT080209	Vũ Minh	Đặng	7,5	9,5	8,1	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
154	112	CT090309	Vũ Trần Hải	Đặng	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
155	477	CT090113	Nguyễn Bá	Đoàn	7	9	7,6	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
156		AT210510	Nông Tuấn	Đoàn	7	8	7,3	1				Nợ HP
157	435	DT080311	Trần Đăng	Đoàn	9	10	9,3	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
158	226	AT210211	Bùi Anh	Đông	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
159		DT080313	Ngô Văn	Đông	-100	-100	-100	1				Cấm thi
160	512	AT210109	Nguyễn Phương	Đông	8	8	8	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
161	146	CT090313	Bùi Minh	Đức	8	7	7,7	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
162	643	CT090115	Đặng Minh	Đức	6	9	6,9	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
163	513	AT210113	Lê Huy	Đức	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
164	436	AT210511	Lê Minh	Đức	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
165	560	AT210411	Lê Thành	Đức	6,5	6	6,4	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
166	227	DT080314	Ngô Minh	Đức	8	8	8	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
167	514	CT090212	Nguyễn Bá	Đức	8	8	8	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
168	317	DT080212	Nguyễn Duy	Đức	8	9,5	8,5	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
169	147	CT090213	Nguyễn Đình	Đức	7,5	9	8	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
170	228	AT210212	Nguyễn Hữu	Đức	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
171	264	AT210311	Nguyễn Minh	Đức	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
172	113	AT210312	Nguyễn Minh	Đức	7	8	7,3	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
173	561	AT210412	Nguyễn Minh	Đức	7	10	7,9	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
174	437	AT210111	Nguyễn Tấn	Đức	8,5	8	8,4	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
175	515	CT090114	Phạm Minh	Đức	7	9	7,6	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
176	265	AT210512	Phan Văn	Đức	7	9	7,6	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
177	594	AT210112	Trần Tiến	Đức	7,5	7,5	7,5	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
178	354	AT210110	Vũ Anh	Đức	7,5	9	8	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
179	595	CT090317	Đoàn Trường	Giang	9	9	9	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
180	478	AT210418	Nguyễn Công	Giang	7	8	7,3	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
181	398	AT210517	Nguyễn Hoàng	Giang	6,5	8	7	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
182	197	CT090118	Phan Trường	Giang	8	8	8	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
183	198	AT210417	Vũ Nam	Giang	7	8	7,3	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
184	355	CT090119	Lê Thị	Hà	8	8	8	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
185	148	AT210518	Nguyễn Mạnh	Hà	6,5	9	7,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
186	199	DT080218	Phạm Hoàng	Hà	9	9,5	9,2	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
187	596	AT210118	Phạm Việt	Hà	9,5	10	9,7	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
188	516	AT210219	Đàm Minh	Hải	8	10	8,6	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
189	438	DT080115	Lê Tuấn	Hải	7	9	7,6	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
190	266	AT210119	Nguyễn Ngọc	Hải	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
191	200	DT080318	Nguyễn Văn	Hải	7,5	8,5	7,8	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	149	CT090217	Phạm Hoàng	Hải	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
193	356	DT080219	Trương Tuấn	Hải	8	9,5	8,5	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
194	597	DT080116	Vũ Minh	Hải	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
195	517	DT080319	Chu Minh	Hào	9,5	9	9,4	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
196	399	AT210319	Ma Văn	Hào	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
197	518	AT210220	Bùi Thu	Hàng	7,5	8	7,7	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
198	357	AT210320	Vũ Đức	Hậu	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
199	150	DT080320	Đình Thị	Hiền	10	10	10	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
200	152	AT210419	Nguyễn Thái	Hiền	5	5	5	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
201	151	DT080117	Phạm Thu	Hiền	8	9	8,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
202	519	AT210519	Đào Ngọc	Hiệp	6,5	9	7,3	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
203	229	DT080118	Nguyễn Văn	Hiệp	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
204	520	AT210420	Trần Hoàng	Hiệp	7	8	7,3	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
205	318	AT210520	Vũ Công	Hiệp	8	10	8,6	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
206	319	CT090218	Vũ Minh	Hiệp	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
207	358	AT210321	Bùi Minh	Hiếu	6	8	6,6	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
208	598	AT210222	Bùi Minh	Hiếu	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
209	439	AT210421	Cao Trọng	Hiếu	6,5	7	6,7	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
210	359	AT210120	Đình Văn	Hiếu	8	8	8	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
211	360	DT080321	Hà Quang	Hiếu	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
212	267	CT090318	Nguyễn Trung	Hiếu	8,5	8,5	8,5	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
213	479	CT090319	Nguyễn Trung	Hiếu	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
214	153	DT080119	Nguyễn Văn	Hiếu	7	9	7,6	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
215	400	AT210422	Nguyễn Văn	Hiếu	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
216	268	AT210322	Nguyễn Việt	Hiếu	6	8	6,6	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
217	401	AT210121	Phạm Minh	Hiếu	8	8	8	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
218	114	AT210221	Tạ Minh	Hiếu	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
219	402	CT090120	Trần Trung	Hiếu	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
220	230	DT080120	Trương Minh	Hiếu	7	9	7,6	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
221	361	DT080322	Bùi Thị	Hoa	9,5	9	9,4	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
222	480	AT210122	Lâm Ngọc	Hoàng	7,5	8	7,7	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
223	201	AT210521	Lê Việt	Hoàng	8	8	8	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
224	521	DT080122	Nguyễn Công Minh	Hoàng	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
225	202	DT080220	Nguyễn Danh	Hoàng	8	8,5	8,2	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
226	481	AT210522	Nguyễn Thọ	Hoàng	8,5	10	9	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
227	562	DT080121	Thái Hữu	Hoàng	7	9	7,6	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
228	320	DT080221	Trần Nhật	Hoàng	7	9	7,6	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
229	440	AT210123	Vô Khắc	Hợp	7,5	7	7,4	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
230	321	CT090121	Vi Văn	Huấn	7	7	7	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
231	362	CT090220	Hoàng Huy	Hùng	8	8	8	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
232	322	AT210224	Nguyễn Tuấn	Hùng	9	10	9,3	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
233	599	AT210223	Nguyễn Việt	Hùng	9	8	8,7	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
234	482	CT090219	Phạm Tuấn	Hùng	7,5	8	7,7	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
235	154	AT210125	Đỗ Hữu	Huy	7	8	7,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
236	441	AT210325	Hoàng Gia	Huy	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
237	644	CT090221	Kim Gia	Huy	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
238	563	AT210425	Lê Hoàng	Huy	6,5	7	6,7	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
239	600	DT080226	Lò Mạnh	Huy	10	9	9,7	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
240	564	AT210426	Mai Quang	Huy	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
241	269	CT090321	Nguyễn Đình	Huy	9	9	9	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
242	270	CT090122	Nguyễn Đình Quang	Huy	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
243	203	CT090322	Nguyễn Đức	Huy	8	8	8	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
244	323	CT090323	Nguyễn Hữu	Huy	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
245	483	DT080225	Nguyễn Lâm	Huy	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
246	271	DT080126	Nguyễn Ngọc	Huy	6	9	6,9	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
247	601	DT080125	Nguyễn Quang	Huy	7	9	7,6	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
248	522	AT210225	Nguyễn Quang	Huy	9	10	9,3	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
249	363	AT210226	Nguyễn Quang	Huy	9	10	9,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
250	645	CT090123	Nguyễn Văn	Huy	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
251	364	CT090224	Nguyễn Văn	Huy	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
252	155	AT210124	Nguyễn Xuân	Huy	8	7	7,7	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
253	272	CT090324	Phạm Trịnh Gia	Huy	7	7	7	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
254	602	AT200227	Trần Nhật	Huy	7	5	6,4	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
255	484	AT210326	Trần Quang	Huy	8	8	8	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
256	565	CT090222	Trần Quốc	Huy	7,5	6	7,1	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
257	115	CT090223	Vũ Quang	Huy	7,5	8	7,7	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
258	523	AT210525	Nguyễn Đàm Thu	Huyền	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	524	CT090124	Chu Thế	Huỳnh	6	8	6,6	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
260	485	DT080227	Đoàn Trọng	Huỳnh	7	9	7,6	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
261	365	AT210324	Kiều Tuấn	Hưng	7	8	7,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
262	403	AT210323	Nguyễn Duy	Hưng	7	9	7,6	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
263	404	AT210424	Nguyễn Trọng Quang	Hưng	6	7	6,3	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
264	273	DT080123	Nguyễn Xuân	Hưng	7	9	7,6	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
265	442	AT210423	Trần Thế	Hưng	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
266	405	DT080222	Trần Xuân	Hưng	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
267	231	CT090320	Triệu Việt	Hưng	9	9	9	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
268	486	AT210523	Vũ Đình	Hưng	8,5	10	9	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
269	444	AT210524	Lê Duy	Hương	6,5	7	6,7	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
270	324	DT080223	Nhữ Thị	Hương	9	9	9	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
271	443	DT080124	Phạm Thu	Hương	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
272	603	DT080224	Trương Văn	Hương	9	9	9	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
273	406	AT210526	Nguyễn Đăng	Khải	6,5	9	7,3	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
274	204	AT210126	Đặng Nguyên	Khang	8	9	8,3	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
275	366	DT080127	Bùi Ngọc	Khánh	7	8	7,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
276	116	AT210228	Bùi Quang	Khánh	7,5	5	6,8	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
277	604	CT090226	Dương Duy	Khánh	7,5	7	7,4	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
278	325	DT080228	Đỗ Duy	Khánh	8	8	8	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
279	407	AT210528	Đỗ Nam	Khánh	6,5	9	7,3	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
280	326	AT210328	Giáp Đăng	Khánh	6	7	6,3	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
281	367	AT210327	Hoàng Ngọc	Khánh	7	7	7	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
282	274	AT210428	Lê Nam	Khánh	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
283	605	CT090225	Lưu Minh	Khánh	7,5	8	7,7	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
284	275	AT210229	Ngô Văn	Khánh	8	10	8,6	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
285	408	AT210127	Nguyễn Duy	Khánh	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
286	232	AT210329	Nguyễn Nam	Khánh	7	9	7,6	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
287	276	AT210427	Nông Quốc	Khánh	8	7	7,7	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
288	646	AT210227	Phạm Lê	Khanh	9	10	9,3	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
289	445	DT080324	Trần Quốc	Khánh	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
290	409	AT210330	Phạm Hữu	Khiêm	6	8	6,6	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
291	446	CT090326	Hà Danh	Khoa	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
292	368	AT210529	Nguyễn Đăng	Khôi	6,5	7	6,7	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
293	327	AT210430	Nguyễn Minh	Khôi	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
294	205	AT210429	Phạm Cao	Khôi	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
295		CT090125	Lâm Văn	Khuê	-100	-100	-100	1				Cắm thi
296	566	DT080325	Ngô Khắc	Kiên	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
297	647	DT080128	Nguyễn Đức	Kiên	7	9	7,6	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
298	117	AT210530	Nguyễn Trung	Kiên	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
299	606	CT090126	Nguyễn Văn	Kiên	7	8	7,3	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
300	156	CT090227	Nguyễn Văn	Kiên	7,5	6	7,1	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
301	447	DT080326	Trần Quang	Kiến	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
302	369	DT080327	Lê Phạm Tuấn	Kiệt	9,5	9	9,4	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
303	370	DT080129	Nguyễn Tuấn	Kiệt	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
304	118	AT210129	Nguyễn Đình	Kỳ	7,5	9	8	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
305	607	CT090228	Nguyễn Vũ	Kỳ	7,5	7	7,4	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
306	608	AT210130	Lê Phạm Thị	Lài	9	9	9	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
307	609	DT080131	Bùi Tùng	Lâm	6	8	6,6	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
308	610	DT080328	Lê Duy	Lâm	9,5	9	9,4	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
309	611	AT210231	Mai Bảo	Lâm	5,5	6	5,7	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
310	206	AT210331	Nguyễn Hồ Bảo	Lâm	8	8	8	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
311	448	AT210257	Nguyễn Phú	Lâm	7,5	9	8	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
312	567	AT210230	Trần Quang	Lâm	7	5	6,4	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
313	410	DT080130	Trần Quang	Lâm	7	9	7,6	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
314	277	AT210131	Vũ Tùng	Lâm	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
315	411	AT210432	Bùi Quang	Linh	8	10	8,6	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
316	207	AT210531	Lưu Nhật	Linh	9,5	8	9,1	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
317	278	AT210132	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
318	612	AT210532	Nguyễn Thùy	Linh	9	10	9,3	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
319	157	CT090327	Trịnh Thị	Linh	9,5	10	9,7	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
320	279	AT210431	Trương Vũ Cẩm	Linh	8	10	8,6	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
321	280	AT210332	Từ Thị Khánh	Linh	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
322	613	DT080330	Bùi Minh	Long	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
323	158	AT210434	Cao Văn	Long	8	9	8,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
324	119	CT090127	Đặng Hoàng	Long	6	8	6,6	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
325	159	AT210433	Hà Văn	Long	8	8	8	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326	449	AT210233	Lê Minh	Long	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
327	450	AT210232	Nguyễn Khả Đức	Long	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
328	371	CT090128	Nguyễn Tất Hoàng	Long	6	7	6,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
329	328	CT090129	Nguyễn Thành	Long	8	8	8	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
330	160	AT210133	Nguyễn Thành	Long	9	10	9,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
331	648	AT210334	Nguyễn Việt Nhật	Long	6	5	5,7	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
332	281	AT210333	Phạm Nhật	Long	7	8	7,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
333	487	AT210134	Thái Thành	Long	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
334	372	DT080132	Trần Hiến	Long	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
335	451	DT080329	Đình Việt	Lộc	9,5	10	9,7	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
336	329	CT090328	Đình Tiến	Lợi	9	8,5	8,9	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
337	161	CT090229	Nguyễn Thành	Luân	7,5	8	7,7	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
338	330	DT080229	Nguyễn Văn	Luân	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
339	120	AT210533	Phan Thành	Luân	8,5	7	8,1	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
340	525	AT210534	Nguyễn Việt Bảo	Lương	7,5	9	8	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
341	121	AT210234	Trần Thị Thanh	Mai	9	10	9,3	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
342	162	CT090329	Bùi Duy	Mạnh	8	9	8,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
343	526	DT060233	Đoàn Hùng	Mạnh	7,5	5	6,8	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
344	527	DT080133	Nguyễn Duy	Mạnh	7	9	7,6	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
345	331	DT080230	Nguyễn Duy	Mạnh	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
346	208	CT090230	Nguyễn Đức	Mạnh	7,5	8	7,7	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
347	163	CT090130	Nguyễn Tiến	Mạnh	8	9	8,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
348	373	AT210235	Trương Đức	Mạnh	9	10	9,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
349	649	AT210535	Cao Tiên	Minh	7	7	7	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
350	164	DT080231	Khổng Lê	Minh	7,5	9	8	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
351	165	AT210136	Lê Văn	Minh	8	9	8,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
352	568	AT210536	Nguyễn Bình	Minh	8	10	8,6	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
353	122	AT210336	Nguyễn Công	Minh	6	8	6,6	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
354	529	AT210435	Nguyễn Nhật	Minh	8	10	8,6	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
355	528	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	9	9	9	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
356	209	CT090132	Nguyễn Quang	Minh	8	9	8,3	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
357	569	CT090231	Nguyễn Quang	Minh	7,5	9	8	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
358	282	DT080134	Nguyễn Tuấn	Minh	7	8	7,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
359	570	AT210135	Thái Duy	Minh	8	8	8	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
360	571	AT210436	Trần Đức	Minh	6	9	6,9	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
361	166	AT210335	Trần Thủy	Minh	8	9	8,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
362	530	CT090330	Vũ Nguyễn Đức	Minh	7,5	8,5	7,8	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
363		CT090131	Vũ Tiên	Minh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
364	572	AT210337	Đặng Hoàng	Nam	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
365	614	AT210338	Đỗ Hoài	Nam	7	9	7,6	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
366	488	AT210236	Đỗ Hoài	Nam	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
367	452	AT210437	Đỗ Phương	Nam	6	8	6,6	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
368	283	DT080232	Lê Hồng	Nam	7	9	7,6	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
369		AT190234	Lê Hoàng	Nam	-100	-100	-100	1				Cấm thi
370	531	DT080332	Nguyễn Minh	Nam	9	9	9	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
371	573	AT210438	Nguyễn Ngọc	Nam	6	8	6,6	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
372	574	CT090232	Nguyễn Văn	Nam	7	10	7,9	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
373	615	AT210237	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	9	10	9,3	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
374	123	CT090233	Đặng Thị	Nga	7	9	7,6	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
375	284	AT210537	Nông Thị	Nga	8,5	10	9	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
376	575	AT210538	Nguyễn Thị Kim	Ngân	8,5	10	9	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
377	412	AT210137	Trần Kim	Ngân	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
378	374	AT210138	Dư Trọng	Nghĩa	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
379	489	CT090331	Lê Bá	Nghĩa	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
380	167	CT090234	Vương Khả	Nghĩa	6	7	6,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
381	453	DT080233	Bùi Bích	Ngọc	10	9	9,7	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
382	233	AT210238	Bùi Thị Kim	Ngọc	10	10	10	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
383	375	DT080136	Phan Yến	Ngọc	7	9	7,6	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
384	490	CT090332	Đỗ Đức	Nguyên	7	7	7	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
385	532	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyên	10	10	10	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
386	285	CT090133	Nguyễn Trung	Nguyên	7	9	7,6	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
387	491	AT210239	Nguyễn Tuấn	Nguyên	10	10	10	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
388	234	AT210339	Bùi Thanh	Nhân	7	8	7,3	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
389	235	AT210340	Cao Văn	Nhân	5	6	5,3	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
390	492	DT080235	Hoàng Việt	Nhật	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
391	533	CT090333	Lương Quang	Nhật	9	9	9	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
392	286	CT090134	Nguyễn Xuân	Nhật	6	7	6,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
393	616	AT210439	Bùi Quỳnh	Như	6	10	7,2	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
394	376	AT210440	Nguyễn Trần Thái	Ninh	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
395	650	CT090334	Chữ Thanh	Phong	9	9	9	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
396	168	AT210539	Hoàng Hữu	Phong	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
397	287	AT210540	Ngô Thọ Kỳ	Phong	7	9	7,6	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
398	454	DT080236	Vũ Tuấn	Phong	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
399	493	AT210240	Dương Xuân	Phú	10	10	10	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
400		AT210139	Đàm Văn	Phú	7	6	6,7	1				Nợ HP
401	413	AT210140	Trịnh Hữu	Phú	7	7	7	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
402	169	AT210342	Đặng Hồng	Phúc	8	9	8,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
403	170	AT210341	Hoàng Minh	Phúc	7	9	7,6	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
404	377	DT080333	Lê Đình	Phúc	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
405	236	CT090135	Nguyễn Hoàng	Phúc	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
406	288	AT210241	Nguyễn Hồng	Phúc	10	10	10	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
407	289	CT090235	Nguyễn Trọng	Phúc	5,5	8	6,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
408	210	CT090136	Vũ Hữu	Phúc	6	8	6,6	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
409	378	CT090236	Trần Hoàng	Phước	5,5	8	6,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
410	171	CT090237	Nguyễn Minh	Phương	5,5	8	6,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
411	332	DT080139	Hoàng Văn	Quang	7	9	7,6	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
412	379	DT080239	Hồ Văn	Quang	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
413	380	DT080138	Lê Vinh	Quang	6	9	6,9	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
414	651	AT210242	Nguyễn Đình	Quang	10	10	10	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
415	534	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	8	8	8	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
416	535	AT210143	Nguyễn Minh	Quang	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
417	290	AT210142	Trần Minh	Quang	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
418	455	DT080334	Đỗ Hồng	Quân	7,5	9	8	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
419	652	DT080238	Lê Hữu	Quân	6	9	6,9	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
420	617	DT080237	Mai Văn	Quân	9	9	9	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
421	381	AT210441	Nguyễn Văn	Quân	6	10	7,2	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
422	382	AT210442	Phạm Anh	Quân	4	5	4,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
423	414	CT090238	Phạm Anh	Quân	6	10	7,2	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
424	333	AT210542	Phạm Minh	Quân	8	10	8,6	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
425	536	DT080137	Trần Minh	Quân	7	9	7,6	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
426	291	AT210541	Trần Nhật Minh	Quân	6,5	8	7	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
427	537	CT090335	Lê Ngọc	Quốc	9	7,5	8,6	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
428	211	CT090336	Nguyễn Minh	Quý	9	9	9	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
429	415	DT080336	Trần Minh	Quý	7	9	7,6	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
430	292	DT080337	Chu Văn	Quyền	9	8	8,7	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
431	172	CT090337	Nguyễn Thảo	Quyền	9	7,5	8,6	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
432	173	AT210243	Tông Nhật	Quyền	8	9	8,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
433	618	AT210344	Lữ Như	Quỳnh	8	8	8	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
434	237	AT210343	Nguyễn Như	Quỳnh	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
435	416	AT210443	Hoàng Văn	Sáng	6	10	7,2	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
436	538	AT210444	Nguyễn Ánh	Sáng	6	10	7,2	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
437	456	CT090338	Nguyễn Bá	Sáng	10	9,5	9,9	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
438	457	AT210144	Đặng Minh	Sơn	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
439	124	AT210244	Đặng Thế	Sơn	8	10	8,6	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
440	417	AT210544	Lê Tài	Sơn	6	6	6	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
441	125	AT210543	Nguyễn Hồng	Sơn	6,5	7	6,7	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
442	238	AT210245	Nguyễn Hồng	Sơn	6,5	9	7,3	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
443	383	CT090137	Nguyễn Lê Ngọc	Sơn	7	8	7,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
444	539	DT080240	Nguyễn Thế	Sơn	7,5	9	8	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
445	174	DT080140	Trần Nguyễn Nam	Sơn	7	9	7,6	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
446	540	DT080338	Trần Văn	Sỹ	8	8,5	8,2	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
447	494	AT210346	Nguyễn Văn	Tài	8	8	8	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
448	576	DT080339	Nguyễn Công Thiện	Tâm	8,5	8,5	8,5	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
449	458	AT210445	Nguyễn Đức	Tân	8,5	10	9	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
450	384	DT080340	Nguyễn Văn	Thạch	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
451	385	DT080341	Đỗ Duy	Thái	8	8	8	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
452	653	CT090138	Nguyễn Ngọc	Thái	6	8	6,6	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
453	212	AT210446	Quách An	Thái	8,5	8	8,4	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
454	293	DT080142	Triệu Quốc	Thái	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
455	386	CT090339	Bùi Đức	Thành	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
456	334	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
457	294	CT090241	Nguyễn Chí	Thanh	6	10	7,2	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
458	295	CT090139	Nguyễn Công	Thanh	8	8	8	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
459	418	DT080243	Nguyễn Tiên	Thanh	9,5	9	9,4	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
460	619	AT210247	Nguyễn Tiến	Thành	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
461	387	AT210246	Nguyễn Văn	Thành	6,5	8	7	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
462	296	AT210347	Nguyễn Văn	Thành	7	8	7,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
463	577	DT080244	Phạm Xuân	Thành	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
464	620	CT090140	Phan Quang	Thành	7	8	7,3	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
465	621	AT210146	Thái Đức	Thành	8	8	8	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
466	297	DT080144	Trần Đức	Thành	6	9	6,9	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
467	239	AT210348	Đặng Hương	Thảo	8	8	8	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
468	175	AT210447	Nguyễn Thị	Thảo	8,5	10	9	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
469	622	AT210546	Bùi Gia	Thăng	6,5	8	7	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
470	623	AT210545	Nguyễn Phú	Thăng	6,5	6	6,4	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
471	459	CT090239	Nguyễn Thọ	Thăng	5,5	8	6,3	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
472	578	DT080241	Nguyễn Văn	Thăng	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
473	298	CT090240	Tạ Ngọc	Thăng	8	8	8	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
474	299	AT210145	Trần Đại	Thăng	7,5	9	8	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
475	419	DT080143	Trần Văn	Thăng	6	9	6,9	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
476	300	DT080343	Mai Văn	Thiêm	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
477	240	AT210548	Đặng Duy	Thịnh	6,5	8	7	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
478	301	DT080344	Khương Việt	Thịnh	7,5	9	8	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
479	176	DT080145	Lê Quang	Thịnh	7	8	7,3	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
480	177	AT210547	Nguyễn Thái	Thịnh	7	10	7,9	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
481	241	CT090340	Nguyễn Văn Cường	Thịnh	9,5	9,5	9,5	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
482	460	AT210147	Phùng Thị	Thom	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
483	178	DT080146	Đình Minh	Thuận	7	9	7,6	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
484	302	AT210148	Nguyễn Đức	Thuần	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
485	242	DT080245	Nguyễn Hữu	Tiến	8,5	8	8,4	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
486	388	DT080147	Nguyễn Văn	Tiến	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
487	461	AT210248	Phan Đông	Tiến	10	10	10	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
488	213	CT090341	Phan Minh	Tiến	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
489	180	CT090242	Trần Xuân	Tiến	8	10	8,6	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
490	654	CT090142	Trương Hoàng	Tiến	7	8	7,3	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
491	179	CT090342	Vũ Phạm Ngọc	Tiền	8	8	8	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
492		CT090143	Hà Văn	Toàn	-100	-100	-100	1				Cấm thi
493	462	DT080346	Lê Đức	Toàn	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
494	624	AT210249	Nguyễn Mạnh	Toàn	9	10	9,3	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
495	463	CT090243	Đình Thị Thanh	Trang	8	10	8,6	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
496		AT210549	Hoàng Thùy	Trang	-100	-100	-100	1				Cấm thi
497	181	AT210450	Lê Hà	Trang	8,5	10	9	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
498	625	AT210449	Tạ Phương	Trang	8,5	10	9	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
499	541	AT210350	Vũ Huyền	Trang	7	8	7,3	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
500	579	AT210349	Nguyễn Quỳnh	Trâm	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
501	542	AT210550	Nguyễn Đức	Trí	6,5	8	7	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
502	182	CT090244	Võ Minh	Trí	8,5	7	8,1	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
503	543	AT210149	Lê Đức	Triết	8,5	10	9	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
504	183	AT210150	Vì Thị Kiều	Trinh	9	9	9	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
505	626	AT210250	Đặng Văn	Trọng	9	10	9,3	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
506	126	DT080246	Nguyễn Phú	Trọng	7	9	7,6	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
507	464	CT090245	Phạm Thanh	Trúc	8	10	8,6	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
508	580	AT210251	Bùi Thế	Trung	9	10	9,3	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
509	544	CT090144	Đặng Quang	Trung	7	7	7	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
510	127	AT210351	Đỗ Kiên	Trung	6	8	6,6	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
511	655	AT210352	Lê Hoàng	Trung	7	8	7,3	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
512	627	CT090246	Lê Thành	Trung	6	8	6,6	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
513	495	DT080247	Ngô Văn	Trung	7,5	9	8	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
514	628	CT090145	Phạm Trần Chí	Trung	7	9	7,6	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
515	465	CT090343	Tiêu Quang	Trung	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
516	656	CT090344	Bùi Xuân	Trường	9,5	8	9,1	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
517	214	DT080345	Đỗ Mạnh	Trường	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
518	184	AT210451	Tô Đình	Trường	8	7	7,7	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
519	243	AT210452	Đàm Đức	Tú	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
520	244	DT080148	Hoàng Anh	Tú	6	8	6,6	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
521		AT210151	Hoàng Minh	Tú	7	7	7	1				Nợ HP
522	629	CT090345	Lê Minh	Tú	9,5	9,5	9,5	1	23/10/2025	10h15	202.1-TA1	
523	245	CT090146	Ngô Văn	Tú	8	9	8,3	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
524	246	AT210552	Nguyễn Văn	Tú	6,5	7	6,7	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
525		AT210551	Nông Tuấn	Tú	6,5	6	6,4	1				Nợ HP
526	215	DT080149	Trần Ngọc	Tú	7	8	7,3	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
527	128	DT080347	Vũ Ngọc	Tú	7	9	7,6	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
528	303	CT090147	Cao Ngọc	Tuấn	7	8	7,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
529	657	CT090247	Đình Công	Tuấn	6	8	6,6	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
530	581	AT210353	Đỗ Anh	Tuấn	5	5	5	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
531	129	DT080249	Hoàng Anh	Tuấn	8	9	8,3	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
532	658	CT090346	Hoàng Mạnh	Tuấn	7,5	8,5	7,8	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
533	216	AT210253	Lê Huy	Tuấn	10	10	10	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
534	304	DT080150	Lê Văn	Tuấn	7	8	7,3	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
535	185	DT080349	Nguyễn Huy	Tuấn	9	8,5	8,9	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
536	420	DT080248	Nguyễn Sỹ	Tuấn	8	9	8,3	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
537	545	AT210152	Nguyễn Thanh	Tuấn	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
538	217	AT210354	Phạm Ngọc	Tuấn	7	8	7,3	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
539	546	DT080348	Trần Anh	Tuấn	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
540	130	AT210252	Trần Ngô Vi	Tuấn	6,5	8	7	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
541	421	AT210553	Bùi Quang	Tùng	8	10	8,6	1	23/10/2025	9h30	201-TA1	
542	305	AT210454	Bùi Quang	Tùng	7,5	8	7,7	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
543	247	AT210453	Nguyễn Thanh	Tùng	7,5	9	8	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
544	335	AT210554	Nguyễn Xuân	Tùng	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
545	582	AT210153	Tô Cảnh	Tùng	8,5	8	8,4	1	23/10/2025	10h15	201-TA1	
546	547	CT090347	Trần Đức	Tùng	9	9	9	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
547	248	CT090248	Trần Văn	Tùng	6	9	6,9	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
548	186	AT210254	Đào Ngọc	Tuyển	6,5	8	7	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
549	548	DT080250	Đặng Ngọc	Tuyển	8	9	8,3	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
550	496	DT080350	Hoàng Công	Tuyển	8,5	8,5	8,5	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
551	389	CT090348	Ngô Trọng	Tuyển	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	102.1-TA1	
552	336	AT210154	Lê Xuân	Trường	7,5	8	7,7	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
553	306	AT210255	Nguyễn Trí	Vĩ	4,5	6	5	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
554	549	AT210455	Bùi Quang	Việt	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
555	337	AT210355	Đào Quốc	Việt	5	6	5,3	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
556	307	CT090249	Lê Đức	Việt	6	9	6,9	1	23/10/2025	8h30	202.1-TA1	
557	249	AT210356	Nguyễn Quốc	Việt	7	9	7,6	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
558	550	CT090148	Phạm Văn	Việt	7	9	7,6	1	23/10/2025	10h15	102.1-TA1	
559	466	CT090349	Trần Đình Quang	Việt	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
560	218	AT210456	Vi Hoàng	Việt	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
561	187	AT210555	Cao Quang	Vinh	6,5	8	7	1	23/10/2025	7h30	202.1-TA1	
562	219	CT090250	Nguyễn Trường	Vinh	6,5	9	7,3	1	23/10/2025	7h30	203-TA1	
563	659	AT210556	Phạm Phú	Vinh	6	6	6	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
564	338	CT090149	Phạm Thành	Vinh	7	9	7,6	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	
565	250	DT080251	Vũ Quang	Vinh	7	9	7,6	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
566	467	AT210155	Đỗ Ngọc Nguyên	Vũ	8	8	8	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
567	660	DT080152	Hoàng Anh	Vũ	6	8	6,6	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
568	497	AT210357	Lê Anh	Vũ	6	7	6,3	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
569	131	DT080151	Lương Trường	Vũ	7	9	7,6	1	23/10/2025	7h30	201-TA1	
570	498	CT090350	Nguyễn Anh	Vũ	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
571	468	CT090150	Nguyễn Long	Vũ	6	7	6,3	1	23/10/2025	9h30	202.1-TA1	
572		DT080351	Nguyễn Trường	Vũ	-100	-100	-100	1				Cấm thi
573	251	AT210256	Phạm Anh	Vũ	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	8h30	201-TA1	
574	499	DT080352	Trần Đình	Vũ	9	9	9	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
575	661	CT090251	Trần Đình	Vũ	6,5	8	7	1	23/10/2025	10h15	203-TA1	
576	500	DT080252	Vi Minh	Vũ	9	7	8,4	1	23/10/2025	9h30	203-TA1	
577		AT210457	Đặng Việt	Vương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
578		AT210557	Hoàng Minh	Vương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
579	339	AT210156	Vũ Khánh	Vy	9	9	9	1	23/10/2025	8h30	203-TA1	

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

**PHÒNG KT&ĐBCLĐT**

**DANH SÁCH THÍ SINH**  
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Lý thuyết độ phức tạp tính toán**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 213

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	132	CT070301	Võ Hồng	An	4,7	10	6,3	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
2	100	CT070201	Vũ Quốc	An	7,9	10	8,5	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
3	257	CT070303	Bùi Đức	Anh	7,2	10	8	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
4	208	CT070103	Chu Thị Vân	Anh	6,8	10	7,8	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
5	133	CT070104	Đoàn Hoàng	Anh	7,5	9	8	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
6	209	CT070304	Đỗ Tuấn	Anh	5,4	10	6,8	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
7	210	CT070302	Lê Văn	Anh	8,3	10	8,8	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
8	170	CT070101	Lưu Tuấn	Anh	5,5	10	6,9	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
9	258	CT070102	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	5,4	10	6,8	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
10	101	CT070204	Nguyễn Hoàng	Anh	8,3	9	8,5	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
11	259	CT070202	Nguyễn Tuấn	Anh	6,8	9	7,5	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
12	260	CT070205	Phạm Văn	Anh	6,4	10	7,5	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
13	134	CT070105	Trần Thế	Anh	5,5	5	5,4	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
14	171	CT070106	Trần Ngọc	Bào	6,1	10	7,3	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
15	211	CT070206	Vũ Mạnh	Chiến	8,7	10	9,1	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
16	135	CT070207	Nguyễn Huy	Chính	4	10	5,8	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
17	212	CT070306	Ngô Minh	Cường	6,7	10	7,7	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
18	172	CT070108	Nguyễn Văn	Cường	6,4	10	7,5	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
19	213	CT070109	Trần Mạnh	Cường	5,7	10	7	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
20	102	CT070113	Nguyễn Đức	Diện	7,1	10	8	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
21	214	CT040408	Bùi Lê	Dũng	4,9	8	5,8	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
22	215	CT060209	Nguyễn Đình Quang	Dũng	4,6	8	5,6	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
23	261	CT070212	Nguyễn Tuấn	Dũng	9,3	10	9,5	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
24		CT070311	Phạm Tiên	Dũng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
25	216	CT070115	Trần Hoàng	Dũng	6,4	10	7,5	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
26	217	CT070213	Dương Thế	Duy	6,7	10	7,7	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
27	173	CT070313	Hà Phương	Duy	5,8	10	7,1	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
28	174	CT070214	Lê Phú	Duy	7,1	9	7,7	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
29	175	CT070118	Phạm Quang	Duy	7	10	7,9	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
30	262	CT070314	Nguyễn Minh	Duyên	4,5	10	6,2	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
31	218	CT070211	Trịnh Quốc	Dư	6,8	9	7,5	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
32	136	CT070116	Bùi Quang	Dương	5,8	8	6,5	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
33	176	CT070117	Châu Tùng	Dương	10	10	10	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
34	137	CT070312	Kiều Cao	Dương	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
35	219	CT070110	Nguyễn Lương	Đại	7	10	7,9	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
36	177	CT070307	Nguyễn Quốc	Đại	7,5	9	8	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
37	178	CT060207	Bùi Văn	Đạt	6,2	9	7	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
38	179	CT070112	Nguyễn Tiên	Đạt	4	8	5,2	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
39	220	CT070210	Nguyễn Tiên	Đạt	7,2	9	7,7	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
40		CT050207	Nguyễn Trung	Đạt	-100	-100	-100	1				Cấm thi
41	180	CT070310	Trần Quốc	Đạt	8	10	8,6	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
42	263	CT070208	Đỗ Minh	Đăng	6,1	8	6,7	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
43	264	CT070308	Trần Hải	Đăng	6,3	10	7,4	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
44	103	CT070111	Vũ Văn	Đăng	6,8	9	7,5	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
45	221	CT070114	Phạm Văn	Đoàn	6,8	10	7,8	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
46		CT040415	Đình Minh	Đức	-25	-25	-25	1				Cấm thi
47	138	CT070120	Nguyễn Văn	Giang	5,9	10	7,1	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
48	181	CT070215	Tô Khắc	Giáp	7	10	7,9	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
49	265	CT070315	Lê Vinh	Hà	7,8	10	8,5	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
50	182	CT070216	Nguyễn Ngọc	Hà	5,9	10	7,1	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
51	139	CT070316	Dương Công	Hai	7,2	10	8	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
52	140	CT070122	Đình Hồng	Hải	7,3	10	8,1	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
53	183	CT070218	Huỳnh Ngọc	Hải	7,2	9	7,7	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
54	222	CT070217	Nguyễn Chính	Hải	7,8	10	8,5	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
55	104	CT070123	Nguyễn Đức	Hải	6,2	10	7,3	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
56	141	CT050414	Vũ Ngọc	Hải	5,3	9	6,4	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
57	105	CT070318	Vũ Ngọc	Hải	6,8	10	7,8	1	23/10/2025	9h	401-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58		CT060112	Nguyễn Hoàng	Hiệp	-10	-10	-10	1				Cấm thi
59	266	CT070124	Phan Văn	Hiệp	6,2	9,5	7,2	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
60	267	CT070125	Ngô Trung	Hiếu	6	10	7,2	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
61	268	CT060113	Trịnh Minh	Hiếu	4	7	4,9	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
62	223	CT070219	Lò Thị Xuân	Hoa	6,3	10	7,4	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
63		CT050220	Lý Xuân	Hòa	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
64		CT030422	Trương Xuân	Hòa	-10	-10	-10	1				Cấm thi
65	184	CT070126	Phan Trọng	Hoàn	7,8	10	8,5	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
66	142	CT070320	Mai Việt	Hoàng	9,1	10	9,4	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
67	143	CT070319	Nguyễn Huy	Hoàng	9,9	10	9,9	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
68	224	CT070127	Nguyễn Huy	Hoàng	9,8	10	9,9	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
69	185	CT070221	Nguyễn Huy	Hoàng	6,5	9,5	7,4	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
70	144	CT070128	Nguyễn Sỹ Huy	Hoàng	6,7	10	7,7	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
71	186	CT070222	Nguyễn Văn	Hoàng	6,6	8	7	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
72	106	CT070223	Chu Mai	Hồng	10	10	10	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
73	225	CT070321	Trương Quang	Hợp	9,3	10	9,5	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
74	145	CT070224	Đặng Thái Phi	Hùng	6	9	6,9	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
75	187	CT070129	Đặng Xuân	Hùng	7	10	7,9	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
76	107	CT070322	Phạm Văn	Hùng	6,3	9	7,1	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
77	226	CT070132	Đỗ Ngọc	Huy	7,2	7	7,1	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
78	146	CT070226	Hoàng Văn	Huy	5,1	10	6,6	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
79		CT050423	Lê Quốc	Huy	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
80	188	CT070227	Lê Quốc	Huy	7,3	10	8,1	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
81	269	CT070324	Nguyễn Quang	Huy	6	10	7,2	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
82	147	CT070325	Phạm Đức	Huy	8,7	10	9,1	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
83	270	CT070326	Phạm Văn	Huy	5,8	10	7,1	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
84	271	CT070131	Vũ Quốc	Huy	10	10	10	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
85	189	CT070225	Lê Thành	Hưng	4	9	5,5	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
86	227	CT070130	Nguyễn Quốc	Hưng	6,8	10	7,8	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
87	108	CT070323	Phạm Việt	Hưng	7,2	10	8	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
88		CT070133	Quách Văn	Khải	-10	-10	-10	1				Cấm thi
89		CT070134	Lê Đồng Ngọc	Khánh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
90	190	CT050229	Nguyễn Đình	Khánh	6,3	9	7,1	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
91	109	CT070228	Lê Văn	Khiêm	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
92	110	CT060220	Cao Xuân	Khuê	6,7	7	6,8	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
93	228	CT070327	Đào Quang	Kiên	8	10	8,6	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
94	229	CT060222	Nguyễn Bảo	Long	4	8	5,2	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
95	148	CT070328	Nguyễn Hoàng	Long	7,3	10	8,1	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
96	111	CT070136	Nguyễn Minh	Long	5	9	6,2	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
97	149	CT060121	Phạm Nguyễn Quyết	Long	5	8	5,9	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
98	150	CT060421	Vũ Thành	Long	4	9	5,5	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
99		CT070229	Đỗ Đại	Lộc	-25	-25	-25	1				Cấm thi
100	191	CT070135	Nguyễn Hữu	Lộc	7	9	7,6	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
101	192	CT070230	Lê Văn	Lợi	7,1	10	8	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
102	112	CT070329	Nguyễn Đức	Lương	7	9	7,6	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
103	193	CT070137	Trần Đức	Mạnh	8,5	10	9	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
104	272	CT070231	Nguyễn Chí	Minh	6,8	9	7,5	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
105	151	CT070232	Trần Hoàng	Minh	7	10	7,9	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
106	273	CT070138	Trịnh Đắc Nhật	Minh	7	10	7,9	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
107	113	CT070331	Lưu Thị Trà	My	8,3	9	8,5	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
108	152	CT070139	Đỗ Hoàng Giang	Nam	10	10	10	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
109	230	CT070233	Vũ Văn	Nam	6	10	7,2	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
110	231	CT070234	Hoàng Văn	Nên	7,8	10	8,5	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
111	274	CT030240	Nguyễn Văn	Nghĩa	5,4	7	5,9	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
112	153	CT070332	Nguyễn Văn	Nghĩa	6,8	10	7,8	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
113	194	CT070141	Hoàng Thị Bích	Ngọc	4,5	10	6,2	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
114	195	CT070140	Mai Xuân	Ngọc	4	10	5,8	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
115	114	CT070333	Phạm Như	Ngọc	5,7	10	7	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
116	154	CT070334	Cao Đình	Nguyên	5,5	9	6,6	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
117	275	CT070235	Đỗ Lê Huy	Nguyên	7	10	7,9	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
118	232	CT070142	Nguyễn Chung	Nguyên	5,5	10	6,9	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
119	155	CT070335	Lê Anh	Nhật	5	8	5,9	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
120	276	CT070236	Phạm Hoa	Nhi	4,5	10	6,2	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
121	233	CT070237	Võ Thị Phương	Nhung	9,9	10	9,9	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
122	115	CT070336	Đặng Quang	Ninh	6,7	10	7,7	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
123	156	CT070238	Vũ Bá	Pháo	7,2	9	7,7	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
124	277	CT070239	Hoàng	Phong	5,7	9	6,7	1	23/10/2025	9h	504-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	116	CT070337	Ngô Hồng	Phong	6,8	10	7,8	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
126	234	CT070143	Nguyễn Tuấn	Phong	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
127	157	CT070240	Hoàng Bảo	Phúc	7,6	10	8,3	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
128	278	CT070338	Nguyễn Gia	Phúc	6,9	10	7,8	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
129	117	CT070144	Nguyễn Văn	Phúc	6	10	7,2	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
130	279	CT070339	Tạ Đức	Phúc	4,7	10	6,3	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
131	196	CT060331	Đặng Minh	Phương	4,5	10	6,2	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
132	158	CT030438	Hoàng Văn	Phương	6,7	10	7,7	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
133	235	CT070241	Vũ Thị Minh	Phượng	6,8	10	7,8	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
134	236	CT070242	Bùi Thanh	Quân	5,5	10	6,9	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
135	197	CT070342	Hà Anh	Quân	6,7	10	7,7	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
136	118	CT070243	Lã Anh	Quân	7,7	10	8,4	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
137	237	CT070146	Lê Anh	Quân	6,2	8	6,7	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
138	159	CT070341	Mai Hà	Quân	4,3	10	6	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
139	280	CT070145	Nguyễn Anh	Quân	7,3	10	8,1	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
140		CT060430	Nguyễn Đình	Quân	-10	-10	-10	1				Cấm thi
141		CT070147	Nguyễn Đình	Quân	-10	-10	-10	1				Cấm thi
142	119	CT070148	Nguyễn Hải	Quốc	5,3	10	6,7	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
143	198	CT070244	Nguyễn Xuân	Quý	4,7	10	6,3	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
144	238	CT070343	Lê Châu	Quyền	6,6	9	7,3	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
145	239	CT070149	Nguyễn Thiện	Quyền	7,7	10	8,4	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
146	120	CT070245	Trần Duy	Quyền	5	10	6,5	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
147	281	CT070344	Hoàng Thị Như	Quỳnh	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
148	282	CT050341	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	5	10	6,5	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
149	121	CT070150	Hoàng Văn	Sang	6,3	10	7,4	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
150	240	CT070246	Hứa Đức	Sáng	7	9	7,6	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
151	241	CT070247	Hoàng Thanh	Son	10	10	10	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
152	199	CT070345	Không Trung	Son	7	10	7,9	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
153	242	CT070346	Hoàng Văn	Tài	8,5	10	9	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
154	283	CT070151	Ngô Tuấn	Tài	8,5	10	9	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
155	284	CT070152	Lê Hoàng	Tân	7	7	7	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
156	243	CT070248	Nguyễn Đình	Tấn	5,9	10	7,1	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
157	200	CT070347	Phạm Công	Thái	5,3	10	6,7	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
158	244	CT070249	Trần Duy	Thái	8	10	8,6	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
159	122	CT070251	Đặng Chí	Thành	6,8	9	7,5	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
160	201	CT070350	Nguyễn Duy	Thành	9,3	10	9,5	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
161		CT060437	Nguyễn Hồng	Thành	-25	-25	-25	1				Cấm thi
162	160	CT070349	Nguyễn Trung	Thành	8	10	8,6	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
163	123	CT070351	Nguyễn Thị Phương	Thảo	4	9	5,5	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
164	285	CT070153	Kim Đức	Thắng	7,4	10	8,2	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
165	161	CT070348	Lê Văn	Thắng	6,8	10	7,8	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
166	202	CT070250	Nguyễn Ngọc Việt	Thắng	8,7	9	8,8	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
167		CT060247	Trương Quang	Thắng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
168	162	CT070252	Nguyễn Nam	Thiện	7	10	7,9	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
169	124	CT070154	Vũ Hạm	Thiều	7	9	7,6	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
170	163	CT070253	Bùi Đức	Thịnh	4,7	8	5,7	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
171	164	CT070155	Nguyễn Hữu	Thịnh	9	10	9,3	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
172	203	CT070352	Trần Hoàng	Thụ	7	7	7	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
173	245	CT070254	Vũ Thị Hoài	Thu	5,5	9	6,6	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
174	125	CT070353	Đỗ Minh	Thuần	10	10	10	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
175	246	CT070156	Nguyễn Tiến	Thuận	5,9	9	6,8	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
176	126	CT070255	Đỗ Thị Thanh	Thùy	7,2	10	8	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
177	247	CT060439	Trần Văn	Thủy	5,4	9	6,5	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
178	204	CT070157	Hoàng Văn	Thương	5,1	10	6,6	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
179	165	CT070354	Trần Việt	Tiến	4,7	10	6,3	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
180	205	CT060440	Nguyễn Văn	Tĩnh	4,5	10	6,2	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
181		CT060441	Bùi Quý	Toàn	-10	-10	-10	1				Cấm thi
182	248	CT070256	Lê Chí	Trung	6,3	10	7,4	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
183	286	CT070356	Lê Xuân	Trường	8	10	8,6	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
184	249	CT070257	Nguyễn Duy	Trường	10	10	10	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
185	166	CT070158	Nguyễn Duy	Trường	7	10	7,9	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
186		CT070258	Phạm Bá	Tú	-10	-10	-10	1				Cấm thi
187	127	CT070159	Phạm Khắc	Tú	10	10	10	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
188	128	CT060442	Thái Anh	Tú	5,5	8	6,3	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
189	250	CT070160	Đỗ Văn	Tuấn	7,6	10	8,3	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
190	167	CT070259	Nguyễn Trọng	Tuấn	6,6	10	7,6	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
191	251	CT070357	Tô Quốc	Tuấn	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	9h	503-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	287	CT020440	Lê Việt	Tùng	5,8	9	6,8	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
193	288	CT070358	Ngô Thanh	Tùng	4	10	5,8	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
194	252	CT070260	Nguyễn Hoàng	Tùng	4,7	10	6,3	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
195		CT060243	Nguyễn Minh	Tùng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
196	129	CT070359	Nguyễn Tài	Tùng	6,7	10	7,7	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
197	289	CT070161	Phạm Văn	Tùng	5	10	6,5	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
198	290	CT070261	Hoàng Hữu	Tuyển	5,9	10	7,1	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
199	206	CT070162	Nguyễn Hữu	Tuyển	8,2	10	8,7	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
200		CT070360	Nguyễn Bá	Việt	-10	-10	-10	1				Cấm thi
201	168	CT070262	Nguyễn Văn	Việt	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
202	207	CT070163	Trần Mậu Quốc	Việt	9,2	9	9,1	1	23/10/2025	9h	502-TA1	
203	291	CT070263	Hồ Đức	Vinh	7,8	10	8,5	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
204	253	CT070164	Nguyễn Doãn	Vinh	9,3	9	9,2	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
205	292	CT070361	Nguyễn Trung	Vĩnh	4,8	10	6,4	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
206	293	CT070265	Chu Minh	Vũ	5,8	9	6,8	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
207	169	CT070264	Ngô Tuấn	Vũ	7	10	7,9	1	23/10/2025	9h	402-TA1	
208	294	CT070165	Phạm Nguyễn	Vũ	5,5	10	6,9	1	23/10/2025	9h	504-TA1	
209	130	CT070362	Phạm Thanh	Vũ	7	10	7,9	1	23/10/2025	9h	401-TA1	
210	254	CT070363	Đình Kiệt	Vỹ	6,1	10	7,3	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
211	255	CT070266	Nguyễn Hữu	Xuân	9,2	10	9,4	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
212	256	CT070364	Võ Thị Kim	Ý	8,2	10	8,7	1	23/10/2025	9h	503-TA1	
213	131	CT070365	Nguyễn Thị Kim	Yên	5,5	10	6,9	1	23/10/2025	9h	401-TA1	

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

**PHÒNG KT&ĐBCLĐT**

**DANH SÁCH THÍ SINH**  
**Năm học 2025-2026. Học kỳ 1**

Môn thi: **Cấu trúc dữ liệu và giải thuật**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 423

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	264	CT080101	Hoàng Hoàng	An	9	9	9	1	23/10/2025	13h	504-TA1	
2	220	AT200401	Trần Trường	An	6,5	9	7,3	1	23/10/2025	13h	503-TA1	
3	304	CT080104	Bùi Tuấn	Anh	8,5	8	8,4	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
4	100	AT200301	Cao Thị Kiều	Anh	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h	102.1-TA1	
5	149	AT200404	Dương Trọng	Ánh	6,5	9,5	7,4	1	23/10/2025	13h	201-TA1	
6	265	AT200103	Đào Duy Tuấn	Anh	8,2	8	8,1	1	23/10/2025	13h	504-TA1	
7	423	AT200203	Đoàn Tuấn	Anh	9,7	10	9,8	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
8	424	CT080103	Đỗ Việt	Anh	6,5	9,5	7,4	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
9	383	AT200104	Hoàng Việt	Anh	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
10	305	AT200204	Lê Trần Phương	Anh	6	10	7,2	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
11	467	AT200302	Lê Việt	Anh	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
12	266	AT200402	Ngô Hoàng	Anh	8	7,5	7,9	1	23/10/2025	13h	504-TA1	
13	306	CT080203	Nguyễn Đức	Anh	9,5	10	9,7	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
14	384	CT080202	Nguyễn Khắc Hoàng	Anh	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
15	180	AT200201	Nguyễn Văn Hải	Anh	4,5	8	5,6	1	23/10/2025	13h	502-TA1	
16	468	AT190505	Nguyễn Việt	Anh	4	7	4,9	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
17	387	AT200403	Phạm Thị Minh	Ánh	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
18	385	CT080102	Phạm Tuấn	Anh	8	9	8,3	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
19	267	AT200202	Tăng Thế	Anh	8	9	8,3	1	23/10/2025	13h	504-TA1	
20	148	CT080201	Trần Huy Khánh	Anh	4	10	5,8	1	23/10/2025	13h	201-TA1	
21	386	AT200102	Trần Thị Lan	Anh	9,1	9	9,1	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
22	181	AT190401	Vũ Tuấn	Anh	4,5	9	5,9	1	23/10/2025	13h	502-TA1	
23	182	AT200105	Đỗ Việt	Bách	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h	502-TA1	
24	268	AT190106	Trần Xuân	Bách	5	10	6,5	1	23/10/2025	13h	504-TA1	
25	101	AT200206	Bùi Đình Nguyên	Bào	7	9	7,6	1	23/10/2025	13h	102.1-TA1	
26	469	AT200305	Dương Ngọc	Bào	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
27	102	AT200306	Đặng Quốc	Bào	4,9	10	6,4	1	23/10/2025	13h	102.1-TA1	
28	425	AT200468	Phạm Gia	Bào	9	8,5	8,9	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
29	183	CT080205	Thái Quốc	Bào	8	8,5	8,2	1	23/10/2025	13h	502-TA1	
30	426	AT200106	Nguyễn Duy	Bằng	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
31	150	CT080204	Nguyễn Văn	Bằng	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h	201-TA1	
32	470	AT200406	Hoàng Hiếu	Biết	8	8,5	8,2	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
33	351	CT080206	Lại Thụy	Bình	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
34	352	CT080106	Nguyễn Tiên	Bình	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
35	151	AT190506	Nông Thái	Bình	6,5	7,5	6,8	1	23/10/2025	13h	201-TA1	
36	471	CT080107	Trần Đức	Cánh	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
37	269	AT200407	Nguyễn Văn	Cao	7,6	8,5	7,9	1	23/10/2025	13h	504-TA1	
38	103	AT200107	Hoàng Thị Linh	Chỉ	8,7	10	9,1	1	23/10/2025	13h	102.1-TA1	
39	270	CT080108	Nguyễn Đình	Chiến	8	7	7,7	1	23/10/2025	13h	504-TA1	
40	184	CT080207	Phan Quyết	Chiến	9,5	10	9,7	1	23/10/2025	13h	502-TA1	
41	388	AT200207	Ngô Đình	Chính	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
42	472	AT200108	Nguyễn Ngọc	Chinh	10	10	10	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
43	353	CT080208	Phạm Trường	Chinh	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
44	307	AT200208	Bùi Thanh	Chương	5,5	6	5,7	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
45	389	AT200408	Đỗ Mạnh	Cường	8,8	9	8,9	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
46	104	CT050306	Mai Việt	Cường	7	7,5	7,2	1	23/10/2025	13h	102.1-TA1	
47	354	AT200307	Nguyễn Đức	Cường	7	10	7,9	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
48	185	CT080209	Trịnh Việt	Cường	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	13h	502-TA1	
49	221	AT200113	Hoàng Thị	Dịu	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h	503-TA1	
50	271	AT200212	Phan Thị	Dịu	6	10	7,2	1	23/10/2025	13h	504-TA1	
51	186	AT200214	Nguyễn Đình Huy	Dũng	7	9	7,6	1	23/10/2025	13h	502-TA1	
52	390	AT200116	Nguyễn Minh	Dũng	7,8	9	8,2	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
53	473	CT080114	Thái Hữu	Dũng	8,5	6	7,8	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
54	355	AT180512	Trần Đăng Tuấn	Dũng	7	5,5	6,6	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
55	272	AT200115	Trần Quang	Dũng	9	8,5	8,9	1	23/10/2025	13h	504-TA1	
56		AT200216	Trần Quang	Dũng	-100	-100	-100	1				Cắm thi; Nợ HP
57	187	AT200215	Vương Tiến	Dũng	4	9	5,5	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	474	AT200218	Dương Khánh	Duy	4	6,5	4,8	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
59		AT200217	Nguyễn Trung	Duy	-10	-10	-10	1				Cấm thi
60	273	CT080212	Nguyễn Trung	Duy	9,5	9,5	9,5	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
61		CT060410	Nguyễn Việt	Duy	-25	-25	-25	1				Cấm thi
62	427	AT200118	Phạm Anh	Duy	4,7	9	6	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
63	222	CT080213	Phan Minh	Duy	6	10	7,2	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
64	188	CT080215	Vũ Trần Quang	Duy	4	9	5,5	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
65	475	CT080115	An Đức	Dương	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
66	391	AT200316	Bùi Hoàng	Dương	7,5	9	8	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
67	428	AT200415	Hoàng Hải	Dương	8,5	8	8,4	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
68	223	CT080211	Nguyễn Đức	Dương	4	9	5,5	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
69	476	AT200416	Nguyễn Lý	Dương	5	8,5	6,1	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
70	189	AT150510	Nguyễn Tài	Dương	5,5	7	6	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
71	105	AT200315	Phạm Lâm	Dương	7	7	7	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
72	356	AT200117	Quách Tùng	Dương	9,5	10	9,7	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
73	152	AT200414	Sin Bình	Dương	8,8	8,5	8,7	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
74	190	AT200314	Vô Tùng	Dương	4	9	5,5	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
75	106	AT200109	Nguyễn Văn	Đáp	8,6	9,5	8,9	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
76	107	CT080210	Đặng Quốc	Đạt	4,5	8	5,6	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
77	224	AT200309	Đỗ Tiến	Đạt	9	8,5	8,9	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
78	191	AT200411	Lại Duy	Đạt	10	10	10	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
79		AT200111	Lưu Hoàng	Đạt	4,5	5	4,7	1				Nợ HP
80	477	AT200210	Nguyễn Quang	Đạt	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
81	225	AT200209	Nguyễn Tiến	Đạt	7	10	7,9	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
82	226	AT200310	Nguyễn Tuấn	Đạt	7	10	7,9	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
83	153	AT200311	Phạm Tiến	Đạt	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
84	308	AT200110	Phạm Tuấn	Đạt	9	8	8,7	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
85	192	CT080109	Phan Thanh	Đạt	8,5	7	8,1	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
86	392	AT200410	Vũ Hữu	Đạt	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
87	429	AT200308	Hà Duy	Đặng	9	9	9	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
88	193	AT200409	Nguyễn Duy	Đặng	6	6,5	6,2	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
89		AT180110	Nguyễn Hoàng Hải	Đặng	-100	-100	-100	1				Cấm thi
90	154	AT200211	Vũ Duy	Diệp	9,3	10	9,5	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
91	227	CT080110	Trần Văn Tuấn	Đình	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
92	393	CT080111	Trần Quốc	Đoàn	7,5	9,5	8,1	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
93	478	AT200313	Đình Trung	Đông	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
94	394	AT200312	Hoàng Tam	Đông	6,5	8	7	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
95	479	AT200213	Nguyễn Hùng	Đông	5,5	9	6,6	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
96	309	CT080112	Vũ Thành	Đông	8,5	8	8,4	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
97	430	AT200412	Bùi Minh	Đức	9,5	9	9,4	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
98	108	AT200114	Đình Trí	Đức	9	9,5	9,2	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
99	194	AT200413	Hoàng Minh	Đức	7	9	7,6	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
100	155	CT080113	Lê Danh	Đức	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
101	228	CT060108	Nguyễn Quang	Đức	7	9	7,6	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
102	274	AT180411	Phạm Minh	Đức	4	6	4,6	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
103	156	AT200317	Hoàng Thị	Hà	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
104	431	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
105	229	CT080216	Vũ Nguyễn	Hà	5	9	6,2	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
106	230	CT080218	Bùi Tuấn	Hải	6	10	7,2	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
107	432	CT080217	Đặng Hoàng	Hải	10	10	10	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
108		AT200417	Hà Minh	Hải	-25	-25	-25	1				Cấm thi
109	310	AT160123	Kim Tuấn	Hải	4	5	4,3	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
110	480	CT080117	Nguyễn Bá	Hải	8,5	8	8,4	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
111	311	AT190319	Nguyễn Đức	Hải	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
112	357	AT200318	Nguyễn Tiến	Hải	6	7	6,3	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
113	195	AT200418	Nguyễn Thị Minh	Hằng	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
114	358	CT080118	Dương Thị Ngọc	Hân	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
115	157	AT200119	Nguyễn Năng	Hậu	9,5	9	9,4	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
116	395	AT200120	Hoàng Thị	Hiên	9,5	9	9,4	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
117	481	CT080119	Lương Hoàng	Hiên	9,5	9	9,4	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
118	433	CT050318	Trần Đăng	Hiên	7	6,5	6,9	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
119	434	AT200219	Lê Hồng	Hiệp	8,3	10	8,8	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
120	196	AT190320	Nguyễn Thị	Hiệp	4,5	5	4,7	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
121	275	CT080120	Nguyễn Tiến	Hiệp	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
122	158	AT200420	Bùi Minh	Hiếu	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
123		AT190420	Bùi Minh	Hiếu	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
124	231	AT200220	Dương Ngọc	Hiếu	9,5	10	9,7	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	232	CT080121	Dương Văn	Hiếu	6,5	9	7,3	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
126	109	AT200419	Nguyễn Minh	Hiếu	9	7	8,4	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
127	396	AT200121	Nguyễn Minh	Hiếu	8	5,5	7,3	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
128	359	AT200320	Nguyễn Trung	Hiếu	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
129	110	AT200319	Phạm Trung	Hiếu	4	9	5,5	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
130	233	AT200221	Phạm Văn	Hiếu	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
131	312	CT080219	Vũ Đình	Hiếu	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
132	277	CT080221	Đình Văn	Hòa	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
133	276	AT200122	Lê Thị	Hoa	9,6	10	9,7	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
134	234	CT080220	Nguyễn Phương	Hoa	10	10	10	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
135	159	AT200222	Phạm Xuân	Hòa	4	8	5,2	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
136	160	CT030422	Trương Xuân	Hòa	8	6	7,4	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
137	313	CT080222	Đào Thu	Hoài	10	10	10	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
138	482	AT200223	Bùi Việt	Hoàng	5	8	5,9	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
139	435	CT080123	Đình Huy	Hoàng	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
140	483	CT080226	Đỗ Anh	Hoàng	8,6	8	8,4	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
141	314	CT080224	Lã Nguyễn Huy	Hoàng	8	7	7,7	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
142	278	AT200421	Lành Huy	Hoàng	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
143	397	CT080223	Ngô Việt	Hoàng	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
144	360	CT070221	Nguyễn Huy	Hoàng	8,2	10	8,7	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
145	197	CT080124	Nguyễn Minh	Hoàng	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
146	484	CT080122	Phạm Xuân	Hoàng	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
147	436	AT200123	Phan Đình	Hoàng	7,5	5	6,8	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
148	235	AT200321	Trần Việt	Hoàng	5	10	6,5	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
149	111	CT080225	Võ Trọng Huy	Hoàng	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
150	361	AT200322	Vũ Huy	Hoàng	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
151	485	AT200422	Phạm Xuân	Hồng	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
152	112	AT200423	Hồ Sỹ	Huân	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
153	486	AT200224	Bùi Khắc	Hùng	7,2	9	7,7	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
154	398	AT200324	Hoàng Đình Phi	Hùng	8	10	8,6	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
155	399	AT200225	Lê Mạnh	Hùng	7	8	7,3	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
156	198	AT200425	Lê Văn	Hùng	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
157	437	AT200325	Nguyễn Mạnh	Hùng	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
158		AT180620	Nguyễn Văn	Hùng	-100	-100	-100	1				Cấm thi
159	487	AT200323	Vũ Đức	Hùng	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
160	113	AT200326	Bùi Quang	Huy	4	10	5,8	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
161	236	AT180323	Đình Quang	Huy	4	10	5,8	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
162	161	AT200327	Đoàn Quang	Huy	8,5	8	8,4	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
163	199	AT200426	Hoàng Quang	Huy	7	8	7,3	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
164	237	CT080229	Lê Đức	Huy	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
165		CT050423	Lê Quốc	Huy	4	6	4,6	1				Nợ HP
166	362	AT200128	Lý Văn	Huy	9,2	10	9,4	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
167		CT080231	Ngô Nam	Huy	-25	-25	-25	1				Cấm thi
168	315	CT080230	Nguyễn Quang	Huy	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
169	114	CT080127	Nguyễn Quang	Huy	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
170	488	AT200126	Nguyễn Quốc	Huy	9,1	10	9,4	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
171	115	CT040123	Nguyễn Trương Trườn	Huy	7	6	6,7	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
172	279	AT200127	Phạm Văn	Huy	8,6	10	9	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
173	438	AT200227	Trần Nhật	Huy	4	6,5	4,8	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
174	400	AT200427	Trần Quang	Huy	8	8	8	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
175	116	CT080126	Trương Công	Huy	8,5	8	8,4	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
176	489	AT200328	Nguyễn Thanh	Huyền	9,5	10	9,7	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
177	238	AT170624	Lê Minh	Hưng	4	5	4,3	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
178	490	CT070225	Lê Thành	Hưng	7,5	9	8	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
179	491	CT060414	Lệnh Quang	Hưng	7	9	7,6	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
180	363	CT080125	Ngô Hoàng	Hưng	4	10	5,8	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
181	117	CT080227	Nguyễn Bá Phúc	Hưng	9	9	9	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
182	239	AT200226	Nguyễn Doãn	Hưng	10	10	10	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
183	492	AT170123	Nguyễn Quốc	Hưng	8,5	5,5	7,6	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
184	364	AT180421	Nguyễn Văn	Hưng	9	9,5	9,2	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
185	401	AT200124	Phùng Văn	Hưng	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
186	240	AT200125	Tổng Ngọc	Hưng	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
187	200	CT080228	Nguyễn Quốc	Hương	4	9	5,5	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
188	365	AT200229	Lê Tuấn	Khải	8	10	8,6	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
189	118	CT080128	Lê Xuân	Khải	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
190	439	AT200129	Nguyễn Văn	Khải	9	8,5	8,9	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
191	119	AT150128	Phạm Tiến	Khải	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	120	CT080129	Phạm Văn	Khải	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
193	241	AT200130	Vũ Trọng	Khang	9,6	10	9,7	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
194	402	AT200131	Nguyễn Công	Khánh	9,5	8	9,1	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
195		AT170229	Nguyễn Nam	Khánh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
196	121	AT200429	Nguyễn Ngọc	Khánh	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
197	316	AT200430	Nguyễn Văn	Khánh	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
198	122	AT180225	Phan Nam	Khánh	5	6	5,3	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
199	242	AT200231	Triệu Duy	Khánh	6	10	7,2	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
200	201	AT200230	Trịnh Ngọc	Khánh	8	9	8,3	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
201	440	AT200330	Vũ Tuấn	Khiên	7	5,5	6,6	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
202	202	AT200331	Nguyễn Đình	Khoa	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
203	317	AT200431	Chu Việt	Kiên	8	9,5	8,5	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
204	493	AT200332	Dương Trung	Kiên	7	9	7,6	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
205	318	AT200432	Nguyễn Trung	Kiên	7	9,5	7,8	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
206	319	AT200232	Phan Trung	Kiên	9,5	10	9,7	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
207	123	CT080130	Trịnh Trung	Kiên	8	8,5	8,2	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
208	243	AT200233	Lê Như Tuấn	Kiệt	4	10	5,8	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
209	320	CT080131	Đặng Hồng	Kiểu	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
210	321	AT150629	Lê Kim Bá	Lâm	5,5	8,5	6,4	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
211	203	CT080132	Lê Tùng	Lâm	9	9	9	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
212	124	AT200333	Sùng Thanh	Lâm	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
213	322	AT200134	Trịnh Hoàng	Lân	8	10	8,6	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
214	441	AT200136	Bùi Thảo	Linh	8	10	8,6	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
215	280	AT200234	Đỗ Huy	Linh	6	10	7,2	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
216	494	AT200334	Lê Thị Mỹ	Linh	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
217	403	CT080133	Vũ Thị	Linh	9,5	10	9,7	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
218	281	CT080233	Bùi Thành	Long	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
219	162	AT200335	Đỗ Quang	Long	8	8	8	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
220	495	CT080232	Hà Hoàng Ngọc	Long	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
221	366	AT200236	Nguyễn Hoàng	Long	7	10	7,9	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
222	323	AT190130	Phan Hải	Long	6	6	6	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
223	367	CT080135	Tổng Duy	Long	8,5	9,5	8,8	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
224	324	AT200235	Lưu Quang	Lộc	5,5	9	6,6	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
225	404	CT080134	Nguyễn Tiên	Lộc	8	8	8	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
226	442	AT200469	Nguyễn Thành	Luân	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
227	405	AT200336	Nông Quốc	Luân	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
228	443	CT080234	Dương Đức	Lương	6	10	7,2	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
229	406	AT200435	Nguyễn Hữu	Lương	8,6	10	9	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
230	125	AT200436	Mạc Quỳnh	Mai	9	9	9	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
231	407	CT080235	Đình Đức	Mạnh	6	10	7,2	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
232	163	AT190432	Hoàng Đức	Mạnh	7	7	7	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
233	325	AT200438	Hoàng Hùng	Mạnh	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
234	282	AT200337	Hoàng Thế	Mạnh	8	10	8,6	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
235	204	AT200137	Nguyễn Đức	Mạnh	8	9	8,3	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
236	283	CT080136	Nguyễn Hoàng	Mạnh	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
237	164	AT200437	Phạm Quang	Mạnh	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
238	408	AT200238	Dương Nhật	Minh	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
239	284	AT170634	Đỗ Công	Minh	5	8	5,9	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
240	244	CT080237	Hoàng Quang	Minh	7	10	7,9	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
241	245	AT200338	Lại Nhật	Minh	8	8	8	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
242	326	AT200439	Lê Văn	Minh	9	9,5	9,2	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
243	409	CT080138	Lê Vũ Nhật	Minh	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
244	205	AT200339	Nguyễn Nhật	Minh	7	10	7,9	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
245	165	CT080137	Nguyễn Thiệu Nhật	Minh	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
246	126	AT200340	Nông Hồng	Minh	5,5	9	6,6	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
247	444	AT200138	Phạm Công	Minh	8	10	8,6	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
248	127	CT080139	Phạm Hải	Minh	8	9	8,3	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
249		AT170235	Trần Công	Minh	5	5	5	1				Nợ HP
250	368	CT080236	Xa Bảo	Minh	7	10	7,9	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
251	285	AT200239	Đỗ Duy	Mười	10	10	10	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
252	246	AT200139	Nguyễn Phan Thế	Mỹ	8	8	8	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
253	496	CT080240	Đỗ Trọng	Nam	9,3	10	9,5	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
254	206	AT200441	Hà Thế	Nam	4	10	5,8	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
255	327	CT080141	Nguyễn Hoàng	Nam	7	5	6,4	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
256	247	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	4	10	5,8	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
257	128	AT200140	Nguyễn Văn	Nam	9	8,5	8,9	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
258	166	AT200341	Phạm Hoài	Nam	5	10	6,5	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	167	CT080142	Phùng Văn	Nam	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
260		AT160337	Quách Thành	Nam	-25	-25	-25	1				Cấm thi
261	248	CT080239	Trần Đức	Nam	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
262	369	AT200342	Trần Phương	Nam	7,3	10	8,1	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
263	286	CT080143	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
264	287	AT200343	Nguyễn Duy	Nghĩa	6,5	6,5	6,5	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
265	445	AT200241	Trần Văn	Nghĩa	9,5	10	9,7	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
266	249	AT200242	Trần Tuấn	Ngọc	4	9	5,5	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
267	288	AT200142	Bùi Duy	Nguyễn	8,8	10	9,2	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
268	168	CT080144	Lò An	Nguyễn	8,5	7	8,1	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
269	129	AT200141	Nguyễn Đức	Nguyễn	7,8	8,5	8	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
270	130	AT200344	Bùi Ngọc	Nhất	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
271	328	AT200243	Đàm Long	Nhất	8,2	10	8,7	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
272	370	AT200143	Nguyễn Anh	Nhất	8,8	10	9,2	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
273	410	AT200442	Trần Văn	Nhật	8,5	7	8,1	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
274	131	AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	6	6	6	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
275	289	CT080145	Đặng Công	Phan	8	10	8,6	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
276	446	AT200444	Lê Hoàng	Phát	9	8	8,7	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
277	371	AT200445	Vũ Tấn	Phát	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
278	497	CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	7	9	7,6	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
279	447	AT200244	Nguyễn Gia	Phong	7	8	7,3	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
280	207	AT200144	Nguyễn Thanh	Phong	10	10	10	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
281	448	AT200145	Nguyễn Tuấn	Phong	9,6	10	9,7	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
282	250	AT200345	Phan Thế	Phong	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
283	329	CT080147	Văn Đình	Phong	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
284	251	AT200146	Hồ Đình	Phú	9	8,5	8,9	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
285	498	AT200245	Hồ Đức	Phú	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
286	132	CT080148	Đào Minh	Phúc	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
287	208	CT080149	Nguyễn Trọng Minh	Phúc	10	10	10	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
288	449	AT200246	Nguyễn Việt	Phúc	8	10	8,6	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
289	252	AT200346	Bùi Văn	Phước	4	10	5,8	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
290	450	AT200447	Đào Thị Minh	Phương	9,5	10	9,7	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
291	133	AT200446	Đỗ Nguyên	Phương	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
292	253	AT200347	Phạm Thu	Phương	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
293	330	CT070241	Vũ Thị Minh	Phương	7,6	10	8,3	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
294	134	AT200248	Đặng Minh	Quang	5,5	10	6,9	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
295	451	CT080153	Đỗ Văn	Quang	8,5	7	8,1	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
296	135	AT200449	Nguyễn Văn	Quang	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
297	254	AT200350	Nguyễn Văn	Quang	8,7	9	8,8	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
298	452	CT080244	Nguyễn Văn	Quang	4	8	5,2	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
299	372	CT080245	Trần Hồng	Quang	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
300	290	CT080152	Trần Minh	Quang	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
301	453	AT200148	Trần Minh	Quang	9,7	10	9,8	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
302	136	CT080150	Bùi Nam	Quân	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
303	411	AT200247	Dương Đình	Quân	7	8,5	7,5	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
304	137	CT080151	Lê Anh	Quân	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
305	169	AT200448	Ngô Huy	Quân	8,6	8,5	8,6	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
306	170	AT200348	Nguyễn Mạnh	Quân	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
307	373	CT080242	Nguyễn Minh	Quân	9,7	10	9,8	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
308	454	CT080243	Nguyễn Minh	Quân	6,5	9	7,3	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
309	331	AT200147	Triệu Quốc	Quân	9,5	9,5	9,5	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
310	291	AT200249	Phạm Văn	Quý	4	10	5,8	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
311	255	AT170242	Đỗ Danh	Quyền	7	8	7,3	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
312	455	CT060236	Nguyễn Mạnh	Quyền	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
313	332	AT200250	Trần Văn	Quyền	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
314	456	AT200149	Phản Minh	Quyết	8,3	9	8,5	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
315	457	CT060237	Lý Thị Diễm	Quỳnh	8	7,5	7,9	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
316	171	AT200351	Đỗ Quang	Sáng	8	9	8,3	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
317	412	AT200251	Ngô Văn	Sang	10	10	10	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
318	333	AT200151	Trần Tiến	Sang	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
319	499	CT080246	Dương Lộc	Son	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
320	292	AT200352	Đào Công	Son	8,7	9	8,8	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
321	374	AT200152	Lê Hoàng	Son	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
322	413	AT200153	Trần Trường	Son	7	6,5	6,9	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
323	172	AT200450	Trịnh Bá Trường	Son	7,7	10	8,4	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
324	256	CT080247	Nguyễn Đình	Tài	7	10	7,9	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
325	138	AT200451	Nguyễn Thành	Tài	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326	375	AT200452	Lê Thị Minh	Tâm	6	10	7,2	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
327	209	AT200154	Nguyễn Minh	Tân	9,5	9,5	9,5	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
328	257	AT200353	Vũ Duy	Tân	7,5	9	8	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
329	376	AT200453	Vũ Nhật	Tân	8	7	7,7	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
330	458	AT200354	Lê Xuân	Thái	7,8	10	8,5	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
331	258	AT200454	Phạm Phú	Thái	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
332	414	AT200252	Trương Quốc	Thái	8,2	10	8,7	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
333		CT080250	Bùi Dương Đức	Thanh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
334	210	AT200157	Đặng Công	Thành	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
335	501	CT080251	Đỗ Văn	Thành	4	10	5,8	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
336	259	AT200156	Lê Bá	Thanh	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
337	500	CT080249	Mai Hà	Thanh	7	10	7,9	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
338	335	CT060437	Nguyễn Hồng	Thành	7	5	6,4	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
339	502	AT200254	Nguyễn Văn	Thành	8,4	10	8,9	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
340	173	AT180244	Nguyễn Xuân	Thành	4	8	5,2	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
341	334	AT200155	Trần Minh	Thanh	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
342	336	AT200255	Ngô Xuân	Thảo	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
343	337	CT080252	Nguyễn Diệu	Thảo	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
344	459	CT080248	Lương Thị Hồng	Thắm	9,5	10	9,7	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
345	338	AT200253	Nguyễn Nhật	Thăng	7	9	7,6	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
346	211	AT180245	Lê Khánh	Thiện	4	5	4,3	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
347	139	AT170248	Trần Văn	Thiệp	5	5	5	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
348	415	CT080253	Nguyễn Gia	Thiều	10	10	10	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
349	212	CT080254	Đào Đức	Thịnh	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
350	416	AT200355	Kim Đình	Thịnh	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
351	260	CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	4	8	5,2	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
352	261	AT200357	Đặng Thị	Thùy	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
353	339	AT200455	Lê Khánh	Thụy	5	10	6,5	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
354	174	CT080154	Trần Xuân	Thủy	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
355	293	CT080255	Bùi Thị Minh	Thư	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
356	377	AT200356	Đỗ Hồng	Thức	8	10	8,6	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
357	294	AT200457	Đào Văn	Tiến	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
358	140	AT200456	Đình Hồng	Tiến	8,5	10	9	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
359	141	CT080155	Đoàn Quốc	Tiến	4	10	5,8	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
360	340	AT200458	Đỗ Phan Trường	Tiến	8	5	7,1	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
361	295	AT180545	Nguyễn Văn	Tiện	4	5	4,3	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
362	213	CT080156	Lê Văn	Tĩnh	4	8	5,2	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
363	296	CT060441	Bùi Quý	Toàn	7	8,5	7,5	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
364	378	AT200159	Lương Ngọc	Toàn	9,6	10	9,7	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
365	297	AT200257	Nguyễn Văn	Toàn	6,9	8	7,2	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
366	341	AT200158	Nguyễn Việt	Toàn	8,8	9,5	9	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
367	342	AT200459	Phan Quốc	Toàn	8,5	9,5	8,8	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
368	343	AT200358	Vũ Thế	Toàn	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
369	298	CT080157	Dương Thị Thu	Trang	9,5	10	9,7	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
370	214	AT200160	Đỗ Mai Thu	Trang	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
371	215	AT200258	Nguyễn Đức	Trọng	4,2	5	4,4	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
372	460	CT080257	Bùi Quốc	Trung	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
373	379	AT200360	Cao Trần Thành	Trung	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
374	142	AT200361	Đỗ Huy	Trung	8,5	8	8,4	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
375	216	AT200359	Đỗ Nguyễn Đức	Trung	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
376	175	AT200460	Nguyễn Đức	Trung	8,5	8	8,4	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
377	417	AT200461	Nguyễn Văn	Trung	7	10	7,9	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
378	299	AT200259	Nguyễn Văn	Trung	7	9	7,6	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
379	461	CT080158	Vũ Đăng	Trung	4	8	5,2	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
380	344	CT080259	Đoàn Nguyễn	Trường	4	8	5,2	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
381	503	CT080160	Lý Quốc	Trường	9,5	10	9,7	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
382	380	CT080258	Nguyễn Đình	Trường	4	9	5,5	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
383	300	AT200260	Nguyễn Hoàng	Trường	7,8	10	8,5	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
384	504	AT200161	Nguyễn Ngô	Trường	8,8	10	9,2	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
385	462	CT080159	Nguyễn Xuân	Trường	8	10	8,6	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
386	143	AT200362	Trần Văn	Trường	5	10	6,5	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
387	301	CT080161	Đỗ Anh	Tú	9	9	9	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
388	176	AT200163	Nguyễn Anh	Tú	9	9	9	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
389	144	AT200162	Nguyễn Minh	Tú	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
390	505	CT070258	Phạm Bá	Tú	5,5	9	6,6	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
391	345	AT200261	Tô Minh	Tú	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
392	262	AT200363	Bùi Quốc	Tuấn	7,3	10	8,1	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
393	463	AT200462	Lê Quốc	Tuấn	7,5	10	8,3	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
394	381	CT080162	Nông Minh	Tuấn	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
395	302	AT200463	Tô Văn	Tuấn	7,5	8	7,7	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
396	346	AT200262	Vũ Đức	Tuấn	9	10	9,3	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
397	464	AT200263	Ngô Anh	Tuệ	7,3	9,5	8	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
398	418	AT200164	Vũ Đức Thái	Tuệ	9	9,5	9,2	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
399	145	AT200165	Đỗ Đình	Tùng	4	8	5,2	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
400	263	AT180250	Hứa Hoàng	Tùng	6,5	10	7,6	1	23/10/2025	13h30	503-TA1	
401	506	AT200264	Ngân Bá Hoàng	Tùng	7,5	9	8	1	23/10/2025	15h	504-TA1	
402	177	AT200364	Nguyễn Việt	Tùng	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
403	217	AT180150	Nông Thanh	Tùng	6,5	5	6,1	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
404	419	CT080163	Phạm Thanh	Tùng	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
405	347	AT200365	Đình Thị	Tuyển	8	10	8,6	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
406	218	CT080164	Phạm Ngọc	Tuyển	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	13h30	502-TA1	
407	303	AT200466	Đàm Tường	Văn	8,5	8	8,4	1	23/10/2025	13h30	504-TA1	
408	146	AT200265	Đỗ Anh	Văn	7,3	10	8,1	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
409		AT200166	Trương Quang	Văn	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
410	178	AT200465	Lê Vi Hồng	Văn	9	10	9,3	1	23/10/2025	13h30	201-TA1	
411	420	CT070360	Nguyễn Bá	Việt	8	5,5	7,3	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
412	348	AT200167	Nguyễn Đức	Việt	9	9	9	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
413	382	CT080261	Phạm Quốc	Việt	7	10	7,9	1	23/10/2025	15h	201-TA1	
414	147	CT080260	Trương Văn	Việt	4	5	4,3	1	23/10/2025	13h30	102.1-TA1	
415	465	AT200266	Vũ Quốc	Việt	4	6	4,6	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
416	349	CT080262	Lê Đăng	Vinh	4	10	5,8	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
417	421	AT200467	Mai Đức	Vinh	6	7	6,3	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
418		AT180650	Nguyễn Khánh	Vinh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
419	466	AT200168	Hoàng Tuấn	Vũ	6	6,5	6,2	1	23/10/2025	15h	503-TA1	
420	422	AT200366	Nguyễn Minh	Vũ	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	502-TA1	
421	350	CT080263	Nguyễn Văn	Vũ	8,5	10	9	1	23/10/2025	15h	102.1-TA1	
422	179	AT200267	Hoàng Thị Hải	Yên	10	10	10	1	23/10/2025	13h	201-TA1	
423	219	AT200367	Nguyễn Thị	Yên	8,5	9	8,7	1	23/10/2025	13h	502-TA1	

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

**PHÒNG KT&DBCLĐT**